

Bản án số: 103/2024/KDTM-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đàm Thị Hồng Nhung
- Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Phượng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3715/2024/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5565/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần K; Địa chỉ trụ sở: Số B đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 143/GUQ/2023 ngày 14 tháng 6 năm 2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần P; Địa chỉ trụ sở: Số I đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông K, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số D đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2021 Nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng kiểm soát dịch hại số 0101/2021/EDENPQ/PCO/VFC-BSH về việc thực hiện công tác kiểm soát dịch hại tại E tọa lạc Ấp C, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Từ khi giao kết hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện phun xịt và nghiệm thu và tiến hành xuất hóa đơn từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021 với tổng số tiền là 56.686.080 đồng. Ngày 05 tháng 6 năm 2022 bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 56.686.080 đồng. Từ tháng 12 năm 2022 đến 31/5/2023 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 14.400.000 đồng. Hiện nay còn nợ 42.286.080 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là: 42.286.080 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và không nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ với bị đơn Công ty Cổ phần P có trụ sở chính tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 42.286.080 đồng nợ gốc theo Hợp đồng kiểm soát dịch hại số

0101/2021/EDENPQ/PCO/VFC-BSH ngày 01 tháng 01 năm 2021 và Bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05 tháng 6 năm 2022:

[5] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn xuất trình, có cơ sở xác định hai bên có ký kết và thực hiện Hợp đồng kiểm soát dịch hại số 0101/2021/EDENPQ/PCO/VFC-BSH ngày 01 tháng 01 năm 2021, cụ thể:

[6] Căn cứ Điều VIII của hợp đồng ngay sau khi hoàn tất công việc xử lý, kèm theo Biên bản nghiệm thu, Hóa đơn giá trị gia tăng của nguyên đơn, bị đơn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn cung cấp

[7] Ngày 30 tháng 3 năm 2021 nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001589 với giá trị 14.171.520 đồng, bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền này.

[8] Ngày 30 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001714 với giá trị 14.171.520 đồng, bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền này.

[9] Ngày 31 tháng 5 năm 2021 nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0001865 với giá trị 14.171.520 đồng, bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền này.

[10] Ngày 29 tháng 6 năm 2021 nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0002011 với giá trị 14.171.520 đồng, bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền này.

[11] Ngày 05 tháng 6 năm 2022 bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 56.686.080 đồng. Ngày 10 tháng 12 năm 2022, bị đơn thanh toán 5.700.000 đồng. Ngày 16 tháng 01 năm 2023, bị đơn thanh toán 5.700.000 đồng. Ngày 09 tháng 3 năm 2023, bị đơn thanh toán 3.000.000 đồng. Bị đơn còn nợ nguyên đơn 42.286.080 đồng và đến nay vẫn không thanh toán.

[12] Căn cứ thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và Điều 85, Điều 87 Luật Thương mại, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 42.286.080 đồng nợ gốc theo Hợp đồng kiểm soát dịch hại số 0101/2021/EDENPQ/PCO/VFC-BSH ngày 01 tháng 01 năm 2021 và Bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05 tháng 6 năm 2022 là có cơ sở chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 85, Điều 87 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần K,

Buộc Công ty Cổ phần P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần K 42.286.080 đồng nợ gốc theo Hợp đồng kiểm soát dịch hại số 0101/2021/EDENPQ/PCO/VFC-BSH ngày 01 tháng 01 năm 2021 và Bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05 tháng 6 năm 2022.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Công ty Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Công ty Cổ phần K 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0044532 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Mai

